

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/HSST**
Ngày: 03/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đức Hòa

2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2024/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Thẩm Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Nguyên

Căn cước công dân số: 019093008587 cấp ngày 25/5/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thẩm Văn Tr và bà Ma Thị H; Bị cáo có vợ tên Đạm Thị L và 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2024 cho đến nay.

- Người bị hại: La Dương Th (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Dương Thị H, sinh năm: 1981

2. Nông Thị B, sinh năm: 1954

3. La Dương Nh, sinh năm: 2001

4. La Thị Hồng Ng, sinh năm: 2009

Cùng trú tại: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Nông Thị H, La Dương Nh, La Thị Hồng Ng: Chị Dương Thị H, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Khu phố Suối Đ, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Ấp Cầu 2, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước

(Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; Bị đơn dân sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thẩm Văn H có giấy phép lái xe hạng C số 790173056242 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/03/2022. Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 12/7/2024, Thẩm Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số: 93C-119.77, không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy, không sử dụng chất kích thích khác lưu thông trên đường ĐT755 hướng từ thôn 11, xã Th, huyện B đến thôn 3, xã Th, huyện B. Khi đến đoạn đường cong thuộc thôn 11, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng thì Thẩm Văn H điều khiển xe sang phần đường bên trái tông (đụng) vào xe mô tô biển số: 93L1-391.23 do ông La Dương Th đang điều khiển hướng từ thôn 3, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng đến thôn 11, xã Th, huyện B, gây tai nạn giao thông làm ông La Dương Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 16/7/2024 thì bị tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 12/7/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xác định:

+ Hiện trường không còn nguyên vẹn do đưa người bị thương đi cấp cứu và do một số phương tiện qua lại.

+ Hiện trường xảy ra tại đường ĐT 755 đoạn thuộc thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 9,0m. Có vạch kẻ sơn màu vàng liên tục chia mặt đường thành 02 phần đường bằng nhau. Gần hiện trường có biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải (biển 201.b theo hướng từ thôn 3, xã Th đi thôn 11, xã Th) và biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái (biển 201.a theo hướng từ thôn 11, xã Th đi thôn 3, xã Thống Nh).

+ Đánh dấu vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết theo thứ tự được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường lần lượt là: (1) đến (7), lấy hướng và mép đường bên phải theo hướng từ thôn 3, xã Th đi thôn 11, xã Th làm chuẩn để khám nghiệm. Điểm mốc là cột điện số 12 ở bên trong lề phải đường. Theo hướng từ thôn 3, xã Th đi thôn 11, xã Th thì hiện trường vụ “Tai nạn giao thông” được mô tả như sau:

(1) Xe ô tô biển số: 93C-119.77: Sau tai nạn xe ô tô đổ ở phần đường bên trái. Đầu xe hướng đi thôn 3, xã Th, đuôi xe quay về thôn 11, xã Th. Trục bánh trước (trục 1) bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 5,8m, cách điểm mốc là 15,6m, cách biển 201.5 là 11,7m; trục bánh xe thứ 2 (trục 2) bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 5,5m; trục bánh xe thứ 3 (trục 3) bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 5,1m; trục bánh sau (trục 4) bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 5,0m, cách tâm vùng mảnh vỡ (2) là 4,0m

(2) Vùng mảnh vỡ: Sau tai nạn vùng mảnh vỡ không rõ hình dạng để lại trên mặt đường ở phần đường bên phải, kích thước (8,4x3,1)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 2,45m, cách đầu vết cày (3) là 2,7m

(3) Dấu vết cày: Sau tai nạn dấu vết cày để lại không liên tục trên mặt đường ở phần đường bên phải, chiều dài là 7,0m, chiều rộng là 0,003m, chiều sâu là 0,001m. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,8m, cách trục bánh sau xe (4) là 6,8m. Điểm cuối vết cày nằm ngay đầu tay trái phía bên phải xe mô tô (4).

(4) Xe mô tô biển số: 93L1-391.23: Sau tai nạn xe mô tô ngã nghiêng bên phải trên phần đường bên phải. Đầu xe hướng chéch vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng chéch về mép đường bên trái và thôn 3, xã Th. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,30m, cách tâm (7) là 1,8m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,75m, cách điểm mốc là 25,3m.

(5) Dấu vết phanh 1: Sau tai nạn dấu vết phanh in hằn trên mặt đường ở phần đường bên phải, chiều dài là 32,8m, chiều rộng là 0,40. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 3,1m, cách điểm đầu (6) là 2,3m. Điểm cuối vết phanh ngay ở dưới bánh phía sau bên trái (trục 4) xe ô tô (1).

(6) Dấu vết phanh 2: Sau tai nạn dấu vết phanh in hằn trên mặt đường ở phần đường bên trái, chiều dài là 32,0m, chiều rộng là 0,40. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 5,5m, cách điểm đầu (6) là 2,3m, cách biển báo 201.a là 84,5m. Điểm cuối vết phanh ngay ở dưới bánh phía sau bên phải (trục 4) xe ô tô (1).

(7) Vết máu: Sau tai nạn dấu vết máu để lại trên mặt đường ở phần đường bên phải, kích thước (1,3x0,8)m. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 0,10m, cách điểm đầu (5) là 19,0m (BL: 23 – 32).

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số: 93L1-391.23 vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: Xe mô tô biển số: 93L1-391.23 dài 1,3m, rộng 0,63m, cao 1,25m. Đầu tay nắm người lái phía bên phải bị mài mòn có kích thước 0,2mx0,2m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 1,05m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 1,03m. Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị bể vỡ có kích thước 0,15x0,10m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 1,25m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 1,12m. Ốp nhựa phía trước bên trái bị bể vỡ có kích thước 0,30mx0,20m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,80m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,60m. Ốp nhựa phía trước đầu xe bên trái bị bể vỡ có kích thước 0,10mx0,10m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 1,0m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,90m. Niềng bánh xe phía trước bị cong từ trước ra sau có chiều dài 0,16m. Yếm chắn gió phía trước bên phải bị trầy xước có kích thước 0,25x0,30m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,68m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,61m.

Yếm chắn gió phía trước bên trái bị bể vỡ kích thước 0,25x0,30m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,80m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,40m. Góc để chân người ngồi sau phía sau phía bên trái bị mài mòn có kích thước 0,2x0,2m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,33m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,25m. Ốp gầm xe phía bên phải bị mài mòn có kích thước 0,30x0,03m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,32m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,25m. Ốp bộ phận giảm thanh bên phải bị mài mòn có kích thước 0,30x0,05m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,42m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,25m. Góc để chân người ngồi phía sau bên phải bị mài mòn có kích thước 0,02x0,02m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,46m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,44m. Ốp nhựa phía sau bên trái bị xước có kích thước 0,10x0,04m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,32m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,30m. Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ, đèn chiếu sáng phía bên trái bị bể vỡ, niềng xe phía trước bị cong, hệ thống hãm, còi, ga còn hoạt động. phương tiện bị hư hỏng phần phía trước (BL: 29 – 30).

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số: 93C-119.77 vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: Xe ô tô tải biển số: 93L1-391.23 dài 9,21m, rộng 2,4m, cao 3,26m. Viên ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bung rời có kích thước 0,40mx0,20m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 01m2, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 1,0m. Cản xe phía trước bên trái bị xước có kích thước 0,10x0,04m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,93m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,91m. Cản xe phía bên hông trái bị mài mòn kim loại có kích thước 0,03mx0,01m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 1,27m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 1,26m. Vết máu bám dính trên góc để chân lên xuống xe phía trước bên trái có kích thước 0,40mx0,05m, đo từ điểm cao nhất xuống đất là 0,68m, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 0,63m. Trục bánh xe phía trước bên trái (trục 1) bị móp từ ngoài vào trong có kích thước 0,12mx0,03m, đo từ tâm của vết móp đến chân chữ O trong dòng chữ LIAO trên bánh xe phía trước bên trái (trục 1) là 0,37m. Vết trượt trên bánh xe phía trước bên trái (trục 1) có kích thước 0,12mx0,60. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, lốp, gương, gạt nước còn hoạt động. Phương tiện bị bung ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái và trầy xước cản xe phía trước bên trái (BL: 31 – 32).

Tại Kết luận giám định tử thi số: 769/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước xác định nạn nhân La Dương Th, sinh năm 1979 bị đa chấn thương gây xuất huyết não, giập nát cẳng chân trái hoại tử đã cắt cụt, biến chứng suy đa tạng, hôn mê sâu dẫn đến tử vong. Trên người có bệnh xơ gan (BL: 118 – 119).

Tại Cáo trạng số 01/CT – VKS ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thẩm Văn H về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thẩm Văn H phạm Tội vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Thẩm Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo Thẩm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Dương Thị H khai nhận: Bị cáo và chủ xe đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm. Gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cao C: Không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã biết lỗi và rất ân hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Thẩm Văn H có giấy phép lái xe hạng C số 790173056242 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/03/2022. Vào ngày 12/7/2024 Thẩm Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số: 93C-119.77 không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy, không sử dụng chất kích thích khác lưu thông trên đường ĐT755 hướng từ thôn 11, xã Th, huyện B đến thôn 3, xã Th, huyện B. Khi đến đoạn đường cong thuộc thôn 11, xã Th, huyện B thì Thẩm Văn H điều khiển xe sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số: 93L1-391.23 do ông La Dương Th đang điều khiển hướng từ thôn 3, xã Th, huyện B đến thôn 11, xã Th, huyện B gây tai nạn giao thông làm ông La Dương Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 16/7/2024 thì bị tử vong.

Như vậy, hành vi của bị cáo Thẩm Văn H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thẩm Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Thẩm Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo và mục đích của hình phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy

nhien, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại xe ô tô tải biển số: 93C-119.77 cho ông Nguyễn Duy Th và trả lại chiếc xe ô tô biển số: 93L1 – 391.23 cho chị Dương Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8.2] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Thẩm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thẩm Văn H về cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thẩm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh